

Tập đoàn X vừa mua lại một số công ty. Mỗi công ty được mua lại có cấu trúc tổ chức như sau

Founder => Lead Manager => Senior Manager => Manager => Employee.

Cho các bảng dữ liệu sau, viết chương trình in ra company_code, founder name, total number of lead managers, total number of senior managers, total number of managers, and total number of employees. Sắp xếp kết quả theo thứ tự tăng dần của company_code

Input Format:

- **Company:** company_code là mã số của công ty và founder của company

Column	Type
company_code	String
founder	String

- **Lead_Manager:** Mã lead_manager_code là mã của lead_manager và company_code là mã của công ty mà lead_manager đang làm việc

Column	Type
lead_manager_code	String
company_code	String

- **Senior_Manager:** senior_manager_code là mã của senior_manager, lead_manager_code là mã của lead_manager, và company_code là mã của công ty đang làm việc

Column	Type
senior_manager_code	String
lead_manager_code	String
company_code	String

- **Manager:** manager_code là mã của manager, senior_manager_code là mã của senior_manager của người manager đấy, lead_manager_code là mã của lead_manager, và company_code là mã của công ty đang làm việc

Column	Type
manager_code	String
senior_manager_code	String
lead_manager_code	String
company_code	String

- **Employee:** employee_code là mã nhân viên, manager_code là mã manager của nhân viên đấy, senior_manager_code là mã của senior_manager, lead_manager_code là mã của lead_manager và company_code là mã của công ty đang làm việc

Column	Type
employee_code	String
manager_code	String
senior_manager_code	String
lead_manager_code	String
company_code	String

Ví dụ: giả sử ta có dữ liệu mẫu sau

Company table

Company_code	Founder
C1	Monika
C2	Samantha

Lead_Manager table

Lead_manager_code	Company_code
LM1	C1
LM2	C2

Senior_Manager table

Senior_manager_code	Lead_manager_code	Company_code
SM1	LM1	C1
SM2	LM1	C1
SM3	LM2	C2

Manager table

Manager_code	Senior_manager_code	Lead_manager_code	Company_code
M1	SM1	LM1	C1
M2`	SM3	LM2	C2
M3	SM3	LM2	C2

Employee table

Employee_code	Manager_code	Senior_manager_code	Lead_manager_code	Company_code
E1	M1	SM1	LM1	C1
E2	M1	SM1	LM1	C1
E3	M2	SM3	LM2	C2
E4	M3	SM3	LM2	C2

Với dữ liệu mẫu như trên output sẽ là

Companay code	Founder name	Num lead managers	Num senior managers	Num managers	Num employees
C1	Monika	1	2	1	2
C2	Samantha	1	1	2	2

Giải thích: với company C1, chỉ có một lead_manager là LM1. Có 2 senior managers SM1 và SM2 chịu sự quản lý của LM1. Chỉ có một manager M1 chịu sự quản lý của SM1. Có 2 employess E1 và E2 chịu sự quản lý của M1.

Với company C2, chỉ có một lead_manager là LM2. Có 1 senior manager SM3 chịu quản lý bởi LM2. Có hai managers M2 và M3 chịu quản lý bởi SM3. Có 1 employee E2 chịu quản lý bởi M2, một employee E4 chịu quản lý bởi M3.

Yêu cầu: cho các file ‘company.csv’, ‘lead_manager.csv’, ‘senior_manager.csv’, ‘manager.csv’, ‘employee.csv’ với chú thích về format như đã nêu trên đề bài. Hãy xuất ra output ứng với dữ liệu đã cho trong các files. Output table tương tự như đã miêu tả trên đề bài